

Phát triển đội ngũ giáo viên chủ nhiệm ở trường trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông

Đặng Anh Dũng*, Nguyễn Như An**

**Học viên cao học, Trường Đại học Vinh*

*** PGS, TS, trường Đại học Vinh*

Received: 24/6/2023; Accepted: 30/6/20223; Published: 6/7/2023

Abstract: Education is the leading national policy, an important factor in the development of national human resources, contributing to social progress and comprehensive integration. Recognizing the importance of education, the Party and State have set out strategic policies to guide the development of education in the country. However, in that development journey, although the education sector has reformed and changed many times with the desire to improve the quality of education, the achievements are still very limited, awareness and policy implementation are still very competitive. Controversy, the management of education and the implementation of education policy has not been effective...

Keywords: Education policy, National education policy, Education in Vietnam

1. Đặt vấn đề

Ở mọi bậc học, đội ngũ giáo viên (ĐNGV) quyết định chất lượng giáo dục của nhà trường. Ngoài việc giảng dạy thì người GV còn phải kiêm thêm công tác phát triển ĐNGVCN của các trường THCS đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT. GV phát triển ĐNGVCN của các trường THCS đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT ở trường phổ thông nói chung và trường THCS nói riêng có vị trí đặc biệt quan trọng trong công tác giáo dục của nhà trường.

Phát triển ĐNGVCN của các trường THCS đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT giúp trường THCS hoàn thành nhiệm vụ trang bị tri thức phổ thông cơ bản, phát triển và hoàn thiện các kỹ năng học tập nhận thức cùng với các kỹ năng xã hội, xây dựng phát triển nhân cách tốt đẹp cho HS. Để nâng cao chất lượng giáo dục theo quan điểm mới như hiện nay, GV không đơn thuần chỉ dạy học mà còn làm tốt công tác phát triển ĐNGVCN của các trường THCS đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT, nhằm tổ chức, điều khiển, hướng dẫn HS học tập tích cực, chủ động và sáng tạo. Vì vậy, tăng cường phát triển ĐNGVCN của các trường THCS đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT để nâng cao chất lượng giáo dục ở trường THCS là yêu cầu tất yếu hiện nay.

Trong thời gian qua, phát triển ĐNGVCN của các trường THCS đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT đã có nhiều cố gắng và đi vào nề nếp, tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế. Việc quản lý còn mang tính hình thức, chủ yếu là hồ sơ, sổ sách, ít đi vào thực chất, thậm chí có trường xem nhẹ công tác CN. Hiện nay, do áp lực thi cử ngày càng đè nặng lên tâm lý của GV, HS

và CBQL, nên họ chỉ tập trung vào hoạt động dạy và học trên lớp; phát triển ĐNGVCN của các trường THCS đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT cũng chưa được các CBQL quan tâm đúng mức.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sự cần thiết phải phát triển ĐNGVCN ở trường THCS đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT

GVCN lớp được xem là người quản lý toàn diện HS một lớp học ở trường THCS, là “cha mẹ thứ hai” của HS. Điều đó nói lên sự gần gũi, tin yêu của HS đối với GVCN lớp. HS sẵn sàng chia sẻ với GVCN những tâm tư, nguyện vọng, băn khoăn của mình trong học tập, sinh hoạt.

GVCN với tư cách là người đại diện cho tập thể HS còn có trách nhiệm bảo vệ, bênh vực quyền lợi chính đáng của HS trong học tập, rèn luyện. Không ai khác mà chính GVCN lớp phải là người tập hợp ý kiến nguyện vọng của từng HS phản ánh với Hiệu trưởng, với các tổ chức trong nhà trường và với các GV bộ môn. Thông qua vai trò “cầu nối” của GVCN lớp mà mọi vấn đề liên quan đến HS lớp CN được Hiệu trưởng và GV bộ môn nhanh chóng giải quyết.

GVCN lớp giữ vai trò quan trọng trong sự phối hợp các lực lượng giáo dục. Vì thế GVCN lớp phải là người có trách nhiệm nghiên cứu thực trạng, xác định nội dung, các biện pháp, hình thức, lên kế hoạch và tổ chức sự phối hợp liên kết các lực lượng xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thiết lập quan hệ tốt đẹp nhằm phát huy những yếu tố tích cực, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình giáo dục thế hệ trẻ. Đồng thời GVCN còn thể hiện ở chỗ vừa là người triển khai các yêu cầu giáo dục

của nhà trường đến cha mẹ HS, các tổ chức xã hội; vừa là người tiếp nhận thông tin phản hồi về HS từ cha mẹ HS, các tổ chức xã hội để giúp lãnh đạo nhà trường có giải pháp quản lý, phối hợp hiệu quả; đồng thời tạo lập mối liên hệ thông tin đa chiều giữa nhà trường - gia đình - xã hội.

Trong bối cảnh hiện nay, vai trò của GVCN lớp trường THCS đã có những thay đổi quan trọng. Với vai trò mới này, GVCN lớp phải chăm lo sự phát triển toàn diện nhân cách HS lớp mình phụ trách để HS không chỉ được phát triển về trí năng mà còn được phát triển cả về thể năng và tâm năng; không chỉ được phát triển về mặt năng lực mà còn được phát triển cả về mặt phẩm chất. Bản thân GVCN lớp không thể tự mình tạo ra sự phát triển toàn diện đó ở HS mà phải kết nối việc học tập các môn học, kết nối các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường mà các em tham gia. GVCN lớp có làm được điều đó thì mới tạo nên sức mạnh tổng hợp cho sự phát triển toàn diện nhân cách HS.

GVCN lớp trường THCS còn là người chịu trách nhiệm chính trong định hướng nghề nghiệp cho HS. Không phải đến lứa tuổi THCS, HS mới cần định hướng nghề nghiệp mà ngay ở lứa tuổi THCS, HS đã cần được định hướng nghề nghiệp. Trên cơ sở những hiểu biết về đặc điểm cá nhân, năng khiếu, sở trường của từng HS, GVCN lớp có thể đưa ra những tư vấn về định hướng nghề nghiệp cho HS. Nếu giáo dục định hướng nghề nghiệp được làm tốt từ cấp THCS sẽ tạo điều kiện phân luồng HS sớm và hợp lý. Có thể nói, vai trò của GVCN lớp trong bối cảnh đổi mới GDPT hiện nay là tổ chức quá trình phát triển của HS lớp CN.

Thực tế cho thấy, năng lực, kỹ năng, kinh nghiệm làm công tác CN lớp không phải phụ thuộc vào tuổi tác mà phụ thuộc vào năng lực vốn có của bản thân mỗi người và sự chịu khó tìm tòi, học hỏi, sự nhiệt huyết, đam mê, tận tâm, tận lực với công việc được giao của các GV. Vì thế, không phải cứ GV nhiều tuổi là có năng lực CN tốt và ngược lại.

2.2. Nội dung phát triển ĐNGVCN ở trường THCS đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT

2.2.1. Quy hoạch ĐNGVCN trường ở THCS đáp ứng chương trình GDPT

Muốn phát triển đội ngũ GVCN trường THCS đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT, công việc đầu tiên cần phải làm là xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ này. Với sự phát triển đội ngũ GV rất quan trọng trong đó có đội ngũ GVCN trường THCS. Muốn làm tốt công tác quy hoạch chi tiết, cụ thể mới bảo đảm đủ về số lượng, cơ cấu đội ngũ GVCN cho từng khối/

lớp của các trường THCS.

Xây dựng quy hoạch PTĐN GVCN phải dựa trên cơ sở khoa học, dựa trên quy mô phát triển giáo dục THCS của từng trường, từng địa phương (trước hết là phường/xã) hiện tại và trong những năm tới; nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của GV; số lượng HS/lớp của cấp THCS.. Đồng thời, việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển đội ngũ GVCN phải đảm bảo những đặc trưng cơ bản của đội ngũ về số lượng, cơ cấu và chất lượng.

Về số lượng, mỗi lớp HS phải có 01 GVCN. Ngoài ra, cần có một số GVCN dự phòng để thay thế cho những GV vì lý do khác nhau không thể tiếp tục làm công tác CNL.

Về cơ cấu, phải đảm bảo phù hợp về độ tuổi, có kinh nghiệm trong công tác CNL. Nếu không chú ý đến điều này sẽ làm mất đi quá trình “học nghề” đối với những GV trẻ mới vào nghề công tác CNL chưa có kinh nghiệm cần có những GV lâu năm, có kinh nghiệm “truyền nghề” làm công tác CNL thì mới định hướng được nghề cho HS.

Về chất lượng, chất lượng ĐNGVCN phải đảm bảo được các yếu tố cần có: có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống trong sáng; có NL chuyên môn; có NL hiểu HS; có Năng lực xây dựng tập thể lớp; có NL giáo dục cá biệt; có NL tổ chức, biết phối hợp các lực lượng giáo dục; có NL tự hoàn thiện bản thân...

2.2.2. Lựa chọn và sử dụng ĐNGVCN trường THCS đáp ứng chương trình GDPT

Việc lựa chọn và sử dụng đội ngũ GV cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

Xuất phát từ nhu cầu thực tế của các nhà trường cấp THCS huyện Thanh Chương, có 369 lớp cần có tương ứng 369 GV làm công tác CN lớp.

Căn cứ vào định biên số GV theo quy định: Số GV THCS là như vậy số GVCN chiếm 369/790 GV. Để lựa chọn và sử dụng ĐNGV người lãnh đạo cần lựa chọn GVCN có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống trong sáng; có NL chuyên môn; có NL hiểu HS; có Năng lực xây dựng tập thể lớp; có NL giáo dục cá biệt; có NL tổ chức, biết phối hợp các lực lượng giáo dục; có NL tự hoàn thiện bản thân...

Cùng với lựa chọn, phải sử dụng hiệu quả đội ngũ GVCN. Sử dụng đội ngũ GVCN là để phát huy vai trò của đội ngũ GVCN. Giữa lựa chọn và sử dụng đội ngũ có mối quan hệ mật thiết với nhau. Lựa chọn tốt mới có được những GVCN giỏi, còn sử dụng tốt mới tạo điều kiện cho GVCN được lựa chọn phát huy hết phẩm chất và NL của mình. Vì thế, các trường THCS cần xây dựng tiêu chí lựa chọn GVCN theo hướng đảm bảo phẩm chất, năng lực và sự sẵn sàng

cho công tác CNL.

2.2.3. Đào tạo, bồi dưỡng ĐNGVCN trường THCS đáp ứng chương trình GDPT

Về đào tạo, chương trình đào tạo của các trường sư phạm phải chuẩn bị cho SV khi ra trường có thể đảm nhận được công tác CN trường trung học cơ sở. Việc chuẩn bị này phải mang tính toàn diện, cả về kiến thức lẫn kỹ năng làm công tác CN trường THCS ở trường THCS.

Về bồi dưỡng, cần tập trung vào những vấn đề cốt lõi của công tác CN trường trung học cơ sở, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDPT và giúp GVCN giải quyết những khó khăn trong công tác CN trường THCS ở trường THCS. Nói cách khác, việc bồi dưỡng phải nhằm phát triển ở GVCN những năng lực cần thiết để GVCN làm tốt công tác CN trường THCS của mình

Để bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ công tác CN cho đội ngũ GVCN lớp, các nhà trường cử cán bộ quản lý, GVCN “cốt cán” tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về công tác CN lớp do Phòng GD&ĐT tổ chức. Sau khi tham gia các lớp tập huấn này, GVCN “cốt cán” tham mưu xây dựng kế hoạch tập huấn mở rộng tại các nhà trường để cho GV đã được cử đi tập huấn lên lớp, chia sẻ lại các nội dung đã được tập huấn trước đó. Thành phần tham gia các lớp tập huấn mở rộng không chỉ đơn thuần là GVCN lớp mà tất cả các thành viên trong hội đồng giáo dục nhà trường.

Bên cạnh đó, hàng năm, các nhà trường đều chủ động xây dựng kế hoạch mở lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác CN lớp. Thời gian tổ chức các lớp bồi dưỡng thường là đầu năm học. Thành phần tham gia: BGH, TPT Đội, GVCN lớp.

2.2.4. Đánh giá ĐNGVCN trường THCS đáp ứng chương trình GDPT

Trong phát triển nguồn nhân lực nói chung, phát triển đội ngũ GVCN trường THCS nói riêng, đánh giá là một khâu không thể thiếu được. Có đánh giá, mới biết được thực trạng chất lượng đội ngũ như thế nào, mạnh yếu ra sao..., từ đó có chiến lược thích hợp cho sự phát triển bền vững đội ngũ.

Đánh giá GVCN trường THCS đáp ứng chương trình GDPT lực đòi hỏi phải xây dựng được khung đánh giá GVCN. Khung này phải phản ánh một cách sinh động những đặc trưng lao động sư phạm của GVCN; những yêu cầu của đổi mới GDPT đối với GVCN và công tác CNL. Đồng thời, ở từng tiêu chuẩn, phải có các tiêu chí cùng các minh chứng kèm theo để lượng hóa kết quả đánh giá GVCN và đội ngũ GVCN ở từng trường THCS, từng địa bàn trong huyện.

Ngoài ra, trong đánh giá GVCN trường THCS cũng cần sử dụng các tiêu chuẩn liên quan đến kết quả học tập, rèn luyện của HS; các sáng kiến kinh nghiệm trong công tác CNL của GV...; đồng thời cần sử dụng phối hợp các hình thức đánh giá GVCN trường THCS.

Đánh giá của GV đề cập đến việc so sánh hiệu suất của một cá nhân đối với công việc được giao so với các tiêu chí hoặc mục tiêu đã xác định cho vị trí đó. Nếu kết quả thấp cần có kế hoạch đào tạo/chuyển trường, nếu kết quả cao sẽ được khen thưởng, thăng tiến.

2.2.5. Môi trường thuận lợi để ĐNGVCN trường THCS phát huy tốt vai trò của mình

Nhiều yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả công việc, trong đó có ảnh hưởng của yếu tố môi trường. Một môi trường làm việc tốt làm tăng sự cống hiến và sáng tạo của mọi người trong bất kỳ lĩnh vực nào. Một môi trường không thuận lợi phá hủy ý định tốt của mọi người. Ở những trường cần sự sáng tạo nhất thì điều này càng quan trọng.

Để tạo môi trường cho GV kỹ thuật phát huy tốt vai trò của mình, trước hết phải quan tâm đến việc xây dựng và phổ biến các chính sách đối với GV CN, bao gồm tiêu chuẩn GV CN, định mức công việc của GV CN, điều kiện làm việc cho GV CN, tôn trọng cái tốt. GV kỹ thuật, cơ hội thăng tiến cho GV CN.

3. Kết luận

Nghiên cứu phát triển đội ngũ GVCN ở trường THCS đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông, luận án đã nêu lên các lý do có tính thuyết phục về sự cần thiết phải phát triển đội ngũ GVCN ở trường THCS đáp ứng chương trình GDPT; định hướng, nội dung, chủ thể phát triển đội ngũ GVCN ở trường THCS đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông; các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển đội ngũ GVCN ở trường THCS đáp ứng chương trình GDPT mới.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành TƯ (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TƯ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội
2. Nguyễn Thanh Bình, chủ biên (2011), *Một số vấn đề trong công tác CN trường trung học cơ sở ở trường THCS hiện nay*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
3. Hà Văn Hải (2014), *Mô hình người GV CN trường THCS trong nhà trường phổ thông thời kỳ đổi mới giáo dục*, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 106.